

Bài 50

ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Nắm được các ưu điểm và hạn chế của từng loại hình vận tải.
- Thấy được đặc điểm phát triển và phân bố của từng ngành vận tải trên thế giới, xu hướng mới trong sự phát triển và phân bố của từng ngành này.
- Nắm được một số vấn đề về môi trường do sự hoạt động của các phương tiện vận tải và do các sự cố môi trường xảy ra trong quá trình hoạt động của ngành giao thông vận tải.

2. Về kĩ năng

- Làm việc với bản đồ Giao thông vận tải thế giới. Xác định được trên bản đồ một số tuyến đường giao thông quan trọng (đường ô tô, đường thủy, đường hàng không), vị trí của một số đầu mối giao thông vận tải quốc tế.
- Giải thích các nguyên nhân phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Bản đồ giao thông vận tải thế giới.
- Một số hình ảnh về các phương tiện vận tải và hoạt động của các đầu mối giao thông vận tải tiêu biểu.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Ngành vận tải đường sắt có ưu điểm là vận tải được các hàng nặng trên quãng đường xa với tốc độ nhanh, ổn định và giá rẻ. Phân bố đường sắt gắn liền với sự phân bố công nghiệp.
- Ngành vận tải ô tô có ưu điểm là tiện lợi, cơ động và có khả năng thích nghi cao với các điều kiện địa hình ; hiệu quả kinh tế cao đặc biệt ở cự li vận chuyển ngắn và trung bình. Vận tải bằng ô tô đang cạnh tranh khốc liệt với đường sắt, đặc biệt là ở Tây Âu và Hoa Kỳ.
- Vận tải bằng đường ống giá rất rẻ. Sự phân bố các hệ thống ống dẫn gắn liền với các khu khai thác về tiêu thụ dầu, khí đốt.

IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

Có một số cách khác nhau để tiến hành bài giảng. Một trong những cách trình bày hấp dẫn là sử dụng các tài liệu địa lí – lịch sử để HS nắm được quá trình hình thành, phát triển của từng loại hình vận tải, lí giải được những xu hướng thay đổi trong sự phát triển và phân bố từng loại hình vận tải trên thế giới.

1. Gợi ý dạy mục I : **Đường sắt**

Khi giảng về *ngành vận tải đường sắt*, GV cho HS thấy rằng sự phát minh ra đường ray và chế tạo ra các đầu máy hơi nước từ đầu thế kỉ XIX đã mở ra kỉ nguyên của ngành đường sắt. Ở đây thấy rõ cả ưu điểm quan trọng và cả nhược điểm chính của vận tải đường sắt.

GV có thể đặt câu hỏi : *"Tại sao sự phân bố mạng lưới đường sắt trên thế giới lại phản ánh khá rõ sự phân bố công nghiệp ở các nước, các châu lục ?"*

Trả lời : Sự ra đời của vận tải đường sắt đã đáp ứng yêu cầu vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm của nền công nghiệp TBCN phát triển lúc bấy giờ, nên cho đến giữa thế kỉ XX các quốc gia phát triển công nghiệp đều chú trọng phát triển mạng lưới đường sắt. Từ đó, HS dễ dàng nhận ra đặc điểm phân bố mạng lưới đường sắt trên thế giới.

Trong một số tài liệu (xem thêm "*Địa lí kinh tế – xã hội đại cương*" của Nguyễn Minh Tuệ, Nguyễn Việt Thịnh, Lê Thông NXB ĐHSP, H., 2005, *chương IX*, có phân biệt 3 kiểu phân bố đường sắt :

– Những đường sắt ngắn, xâm nhập từ ven biển vào nội địa, làm nhiệm vụ chuyên chở tài nguyên nguyên liệu từ nơi khai thác ra các cảng, thường gặp ở các nước thuộc địa cũ châu Phi và Nam Mỹ.

– Những đường sắt xuyên lục địa. Đó là các tuyến đường sắt quốc tế quan trọng, từ đó có các nhánh toả ra theo các hướng khác nhau.

– Những đường sắt toả ra từ thủ đô tới các trung tâm công nghiệp, các vùng nông nghiệp chuyên môn hoá, các hải cảng, tạo thành mạng lưới dày đặc.

GV nên giảng giải thêm cho HS tại sao lại có các khổ đường sắt khác nhau trên thế giới. Điều này không chỉ liên quan đến sức kéo, nhu cầu vận chuyển, mà còn liên quan đến vấn đề quốc phòng. Ở nhiều khu vực trên thế giới, các nước lắp đặt các khổ đường ray của cùng tuyến đường sắt ở hai bên biên giới không giống nhau, và khi qua biên giới phải làm thủ tục chuyển đổi găm toa xe và đổi đầu máy. Tất nhiên điều này có phần bất tiện cho hành khách.

– GV có thể cho HS đọc SGK và yêu cầu các em tóm tắt về các xu hướng đổi mới trong vận tải đường sắt thế giới.

– Đổi mới về sức kéo : đầu máy hơi nước → đầu máy diesel → đầu máy chạy điện → tàu chạy trên đệm từ...

– Đổi mới về toa xe.

– Đổi mới về đường ray.

GV có thể cho HS hình dung (có liên hệ thực tiễn nước ta) khi tăng tốc độ chạy tàu, thì cần những thay đổi gì ? (Sức kéo, độ ổn định và an toàn của đường ray, vấn đề thông tin chạy tàu, sự thay đổi khoảng cách giữa các ga dừng tàu...). GV có thể tìm trong đĩa tra cứu *Microsoft Encarta Encyclopedia Deluxe 2001* (hoặc các phiên bản mới hơn) những bài viết về ngành đường sắt (mục từ *Railroads*), đầu máy (mục từ *Locomotive*).

2. Gợi ý dạy mục II : Đường ô tô

GV cần nhấn mạnh các ưu điểm của vận tải bằng ô tô đã tạo ra sức cạnh tranh mạnh của loại hình vận tải này và sự bùng nổ của việc sử dụng phương tiện ô tô hiện nay. Đặc biệt, GV nhấn mạnh rằng ô tô trở thành phương tiện vận tải phối hợp được sự hoạt động của các loại phương tiện vận tải khác như đường sắt, đường thủy, đường không...

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi cuối bài : "*Liệt kê các vấn đề nghiêm trọng về môi trường (sử dụng tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường) liên quan đến sự phát triển ô tô công nghiệp ô tô trên thế giới*".

- Sử dụng nhiều nguyên liệu kim loại (kim loại đen, kim loại màu...).
- Sử dụng nhiều nhiên liệu khoáng (dầu mỏ).
- Mạng lưới đường, nơi đỗ ô tô chiếm nhiều diện tích.
- Tình trạng ô nhiễm không khí (do các loại khí thải), tiếng ồn, nhất là ở các thành phố lớn.
- Tình trạng ùn tắc giao thông.
- Tai nạn giao thông không ngừng tăng lên.

Sau đó GV cung cấp cho HS các số liệu toàn cầu (và cả ở Việt Nam) để khắc sâu thêm vấn đề này. Tài liệu tham khảo bổ ích là cuốn "*Tiếng kêu cứu của Trái Đất*", tác giả Nguyễn Phước Tương, NXB Giáo dục, 1999.

Chẳng hạn, hoạt động vận tải là nguồn phát thải khí gây ô nhiễm rất lớn trên thế giới. Trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX, thế giới có khoảng 300 triệu ô tô (trong đó 1/3 thuộc về Hoa Kỳ), hằng ngày phát thải vào lớp khí quyển thấp 600.000 tấn dioxyt cacbon, 300.000 tấn ôxyt nitơ, 120.000 tấn cacbua hidro. Đến cuối năm 1996, thế giới có 700 triệu ô tô và đến năm 2025 sẽ có khoảng 1 tỉ ô tô, và số lượng ô tô tăng chủ yếu ở các nước đang phát triển.

3. Gợi ý dạy mục III : Đường ống

Khi giảng về *vận tải đường ống*, GV nhấn mạnh rằng sự phát triển và phân bố ngành này gắn liền với sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp dầu khí trên thế giới.

GV cho HS khai thác lược đồ về sự phân bố công nghiệp dầu khí trên thế giới (trong phần về địa lí công nghiệp) để nắm vững sự phân bố mạng lưới đường ống trên thế giới. GV cho HS biết rằng trông bề ngoài thì vận tải bằng đường ống có vẻ đơn giản, nhưng thực ra vận tải bằng đường ống đòi hỏi phải có công nghệ tiên tiến, chẳng hạn phải có các thiết bị kiểm soát được áp suất trong đường ống, phải có các thiết bị khống chế kịp thời khi xảy ra sự cố về đường ống (cháy, nổ đường ống...). Việc lắp đặt các đường ống dẫn dầu, khí dưới biển càng phức tạp hơn, nhất là ở các vùng biển có sóng lớn, bão... Từ đó HS hiểu rõ hơn ý nghĩa về kinh tế, kĩ thuật của việc xây dựng hệ thống đường ống ở nước ta.